TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T D** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2021/QĐST-HNGĐ	*T D, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ng Th L. Sinh năm 1974

Trú tại: Bản B X, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh L X C. Sinh năm 1972

Trú tại: Bản B X, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Ng Th L. Sinh năm 1974

Trú tại: Bản B X, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh L X C. Sinh năm 1972

Trú tại: Bản B X, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Ng Th L và anh L X C thỏa thuận nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Chị Ng Th L và anh L X C có 03 con chung là các cháu L Th T U, sinh ngày 16/01/1994, cháu L Th T L, sinh ngày 11/9/1996 và cháu L X Q, sinh ngày 14/7/2003 hiện các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị Ng Th L và anh L X C chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị Ng Th L và anh L X C thỏa thuận chị Ng Th L tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000720 ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện T D;
- Cơ quan THADS T D;
- Các đương sự;
- UBND xã T Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Moong Công Hải